

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN GÒ DẦU
TỈNH TÂY NINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 32/2018/HS-ST
Ngày: 13-4-2018

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN GÒ DẦU, TỈNH TÂY NINH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Vân Quỳnh

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Thái Kim Thành

Ông Hồ Huy Cường

- Thư ký phiên tòa: Bà Lưu Thị Mỹ Linh - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Gò Dầu, tỉnh Tây Ninh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Gò Dầu, tỉnh Tây Ninh tham gia phiên tòa: Ông Trần Anh Minh - Kiểm sát viên.

Ngày 13 tháng 4 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Gò Dầu, tỉnh Tây Ninh, xét xử công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 19/TLST-HS ngày 08 tháng 02 năm 2018, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 25/2018/QĐXXST-HS ngày 12 tháng 3 năm 2018 đối với bị cáo:

Nguyễn Hoài B; tên gọi khác: không có; sinh năm 1986, tại tỉnh Tây Ninh; nơi đăng ký nhân khẩu thường trú và nơi cư trú hiện tại: ấp B, xã P, huyện G, tỉnh Tây Ninh; nghề nghiệp: không có; trình độ học vấn: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không có; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn An X (đã chết) và bà Lê Thị Hồng L; vợ con: chưa có; tiền sự, tiền án: không có; bị bắt tạm giữ ngày 30-11-2017, tạm giam ngày 05-12-2017 “có mặt”.

- Người bị hại: Ông Lê Minh M; sinh năm: 1950 “vắng mặt”.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Bà Lê Thị Hồng L, sinh năm: 1955 “có mặt”.

Cùng cư trú: ấp B, xã P, huyện G, tỉnh Tây Ninh

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng tháng 11-2017, bị cáo Nguyễn Hoài B thường qua Campuchia đánh bạc và quen với người tên T không rõ lý lịch. Do cần tiền đánh bạc và biết nhà cậu ruột của bị cáo là ông Lê Minh M gần nhà bị cáo thuộc ấp B, xã P, huyện G, có xe mô tô để trong nhà, ông M thường đi làm từ sáng sớm, bị cáo biết mã số ổ khóa cửa nhà của ông M nên bị cáo nảy sinh ý định trộm xe của ông M. Ngày 27-11-2017 bị cáo rủ đối tượng tên T đến nhà của ông M để lấy trộm xe mô tô đem qua Campuchia bán lấy tiền chia nhau đánh bạc thì được T đồng ý. Cả hai bàn bạc là bị cáo và T đến nhà của bị cáo ngủ chờ đến khi ông M đi làm thì T đứng bên ngoài cảnh giới để bị cáo vào lấy trộm xe, rồi đưa lại cho T chạy đi. Đồng thời, T có chuẩn bị sẵn 01 cây cưa, phòng khi bị cáo không mở ổ khóa được thì dùng cưa để cưa.

Khoảng 02 giờ ngày 28-11-2017, bị cáo chạy xe mô tô chở T về nhà bị cáo ngủ. Đến khoảng 4 giờ 30 phút cùng ngày, khi nghe tiếng xe của ông M chạy đi làm, bị cáo cùng với T lén lút đi bộ qua nhà ông M. Bị cáo kêu T đứng bên ngoài cảnh giới; còn bị cáo vào nhà ông M mở ổ khóa số cửa chính vào trong nhà, bị cáo phát hiện xe mô tô hiệu Honda Wave RSX biển số 70F1-139.15 của ông M dựng ở phòng khách. Bị cáo vào bên trong phòng ngủ tìm thấy chìa khóa xe để trong một túi nylon treo trên tường, bị cáo lấy chìa khóa xe định đẩy xe ra ngoài thì thấy bánh sau xe bị khóa bằng 01 sợi dây xích với 01 ổ khóa số khác. Bị cáo thử vặn các con số của ổ khóa nhưng không mở được. Bị cáo đi xuống nhà bếp lấy 01 cây kiếm và 01 cây tua vít đem ra cắt đứt sợi dây xích, đẩy xe ra ngoài và khóa cửa nhà ông M lại. Bị cáo đưa xe trộm được cho T và kêu T chạy đến ngã 3 đường vào ấp R, xã T, huyện G chờ.

Đến khoảng 06 giờ cùng ngày, bị cáo đón xe đến gặp T, cả hai chạy xe trộm được sang Campuchia bán xe được 7.000.000 đồng, bị cáo chia cho T 1.200.000 đồng, phần tiền còn lại bị cáo vào Casino đánh bạc thua hết. Ngày 30-11-2017, khi bị cáo quay về thì bị Công an xã P, huyện G mời làm việc, bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội.

Theo Kết luận định giá tài sản số 110/KL-HĐ ngày 11-12-2017 của Hội đồng định giá tài sản thuộc Ủy ban nhân dân huyện Gò Dầu kết luận: Xe mô tô hiệu Honda Wave RSX biển số 70F1-139.15 có giá trị 10.300.000 đồng.

Vật chứng thu giữ gồm: 01 cây kiếm có tay nắm màu vàng đen; 01 tua vít có tay nắm màu đen; 01 sợi dây xích kim loại màu bạc; 01 ổ khóa bằng kim loại màu bạc.

Về bồi thường thiệt hại: Gia đình bị cáo đã bồi thường cho ông M 10.000.000 đồng nên ông M làm đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Đối với người tên T không rõ lý lịch, Cơ quan điều tra tiếp tục làm rõ xử lý sau.

Tại bản cáo trạng số 18/QĐ-VKSGD ngày 07-02-2018 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Gò Dầu đã truy tố bị cáo Nguyễn Hoài B về tội: “Trộm cắp tài sản”, theo quy định điểm a khoản 2 Điều 138 Bộ luật Hình sự năm 1999. Tại phiên tòa vị đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Gò Dầu trong phần tranh luận

vẫn giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo về tội “Trộm cắp tài sản”. Đồng thời, đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ điểm a khoản 2 Điều 138, các điểm b, p khoản 1, khoản 2 Điều 46 Bộ luật Hình sự năm 1999: xử phạt bị cáo từ 02 đến 03 năm tù; không phạt tiền bổ sung bị cáo và xử lý vật chứng theo quy định của pháp luật.

Bị cáo không tranh luận.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan điều tra Công an huyện Gò Dầu, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Gò Dầu, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và bị hại không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của các cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Hoài B thừa nhận hành vi phạm tội, lời nhận tội của bị cáo phù hợp với lời khai của bị hại, người làm chứng, biên bản khám nghiệm hiện trường, các chứng cứ có trong hồ sơ cùng lời luận tội của Kiểm sát viên. Từ đó, có đủ căn cứ kết luận hành vi phạm tội của bị cáo như sau: Khoảng 04 giờ ngày 28-11-2017, tại ấp B, xã P, huyện G, bị cáo Nguyễn Hoài B cùng với đối tượng tên T đã lợi dụng sự quen biết cùng thói quen sinh hoạt hàng ngày của bị hại là thường đi làm từ sáng sớm, bị hại không có điều kiện để trông giữ tài sản cẩn thận; bị cáo và đối tượng T đã lén lút chiếm đoạt xe mô tô hiệu Honda Wave RSX biển số 70F1-139.15 của ông M có giá trị 10.300.000 đồng. Bị cáo và đối tượng tên T trước khi thực hiện hành vi phạm tội có sự cấu kết chặt chẽ và bàn bạc phân công nhiệm vụ cụ thể của từng người, đồng thời chuẩn bị công cụ phạm tội; bị cáo là người tổ chức tức rủ đối tượng T, chủ động bàn, bị cáo cũng là người thực hành, tức bị cáo trực tiếp thực hiện hành vi phạm tội. Cho nên hành vi của bị cáo đủ yếu tố cấu thành tội “Trộm cắp tài sản” với tình tiết định khung là “Có tổ chức”, tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm a khoản 2 Điều 138 Bộ luật Hình sự năm 1999.

Vụ án mang tính chất nghiêm trọng. Hành vi phạm tội của bị cáo đã trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu về tài sản của công dân, gây mất trật tự trị an ở địa phương. Nguyên nhân dẫn đến việc phạm tội là do bị cáo ham mê cờ bạc, bị cáo không chịu lao động lương thiện để sinh sống mà muốn có tiền tiêu xài một cách nhanh chóng và bất hợp pháp. Cho nên bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự do hành vi phạm tội mà bị cáo gây ra.

[3] Xét về nhân thân của bị cáo thì thấy: Bị cáo có nhân thân tốt, chưa có tiền án tiền sự, sau khi phạm tội bị cáo thành khẩn khai báo, bị cáo đã tác động gia đình bồi thường thiệt hại cho bị hại để khắc phục hậu quả, bị hại có đơn xin giảm

nhẹ hình phạt cho bị cáo. Đây là những tình tiết giảm nhẹ cho bị cáo được quy định tại các điểm b, p khoản 1 và khoản 2 Điều 46 Bộ luật Hình sự năm 1999.

Do bị cáo không có tài sản nên Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung với bị cáo là phù hợp.

[4] Xét lời luận tội và đề nghị của vị đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Gò Dầu là phù hợp nên Hội đồng xét xử cần ghi nhận.

Từ những nhận định trên xét thấy cần xử phạt tù bị cáo với mức trung bình thấp của khung hình phạt là tương xứng với tính chất mức độ và hành vi phạm tội của bị cáo, đồng thời để cải tạo giáo dục bị cáo thành công dân tốt cho xã hội, biết chấp hành pháp luật khi hòa nhập cộng đồng, nhằm đạt được mục đích giáo dục riêng và phòng ngừa chung cho xã hội.

[5] Về biện pháp tư pháp:

Ghi nhận bà L là mẹ bị cáo đã bồi thường cho bị hại 10.000.000 đồng, bị hại không có yêu cầu gì thêm nên không đặt ra giải quyết. Bà L tự nguyện bồi thường và không có yêu cầu gì đối với bị cáo nên Hội đồng xét xử ghi nhận.

Đối với các vật chứng hiện đang thu giữ của ông M còn giá trị sử dụng nên cần trả lại cho ông M là phù hợp.

[6] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí theo quy định tại Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Hoài B phạm tội: “Trộm cắp tài sản”.

- Căn cứ điểm a khoản 2 Điều 138, các điểm b, p khoản 1 và khoản 2 Điều 46 Bộ luật Hình sự năm 1999:

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Hoài B 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 30-11-2017.

Không phạt tiền bổ sung đối với bị cáo.

- Về biện pháp tư pháp: Căn cứ Điều 41 Bộ luật Hình sự năm 1999 và Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

Ghi nhận ông M đã nhận số tiền bồi thường 10.000.000 đồng và không có yêu cầu gì thêm nên Hội đồng xét xử không đặt ra giải quyết.

Trả lại cho ông Nguyễn Minh M 01 cây kiếm có tay nắm màu vàng đen; 01 tua vít có tay nắm màu đen; 01 sợi dây xích kim loại màu bạc; 01 ổ khóa bằng kim loại màu bạc.

Vật chứng trên hiện Chi cục Thi hành án dân sự huyện Gò Dầu đang quản lý.

- Về án phí: Căn cứ vào Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án: Buộc bị cáo phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án bị cáo và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh. Riêng bị hại vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tổng đạt hợp lệ.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Tây Ninh;
- VKSND tỉnh Tây Ninh;
- VKSND huyện Gò Dầu;
- CC THADS huyện Gò Dầu;
- Công an huyện Gò Dầu;
- Bị cáo;
- Bị hại;
- Người có QL, NVLQ
- Lưu.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)

Lê Thị Vân Quỳnh